

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2023/DS-ST
Ngày 17/7/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
 - Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai.
 - Các Hội thẩm nhân dân:
 - 1. Bà Nguyễn Thị Thụy.
 - 2. Bà Dương Thị Diễm
 - Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án.
 - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thu Trang- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2022/TLST- DS ngày 13/10/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2023/QĐXX-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2023/QĐST-DS ngày 22/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2023/QĐST-DS ngày 06/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2023/QĐST-DS ngày 12/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng K(Có mặt)

Địa chỉ trụ sở: Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh- Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng: Bà Phạm Thị Nhị- Giám đốc Xử lý nợ (Quyết định ủy quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2017).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân, bà Nguyễn Thị Hoa, ông Phạm Việt Thái, bà Hoàng Thị PH (Giấy ủy quyền số 364-03/2023/UQ-TCB ngày 19/4/2023).

Bị đơn: Anh Nguyễn Thăng B, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976. (Có mặt)

Cùng HKTT: 201 nhà G1 khu Tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty cổ phần S. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa 102, Cụm CT1 Usilk City, Tổ 10, Khu đô thị mới Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2022 của nguyên đơn là Ngân hàng Kvà các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Ktrình bày:

Ngày 05/11/2010 Ngân hàng K(Techcombank) và chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thăng B đã ký Hợp đồng tín dụng số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB SGO với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 3.380.000.000 đồng.

Mục đích vay: Mua 01 căn hộ tại Khu đô thị mới Văn Khê và 01 căn hộ tại Tòa nhà Hòa Phát Giải Phóng.

Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên.

Lãi suất vay:

Lãi suất vay áp dụng kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 31/3/2011 là 15%/năm.

Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo sẽ được điều chỉnh 03 tháng 1 lần vào các ngày 02/01; 01/04; 01/07; 01/10 và B lãi suất huy động tiết kiệm thường 12 tháng loại trả sau của Techcombank- Hội sở tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 6%/năm nhưng không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu được quy định tại từng thời kỳ theo từng đối tượng khách hàng, tương ứng tại thời điểm thay đổi lãi suất.

Techcombank và chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thăng B đã ký các bổ sung Hợp đồng tín dụng số 10671-2 ngày 24/11/2010, Bổ sung Hợp đồng tín dụng số 10671-3 ngày 14/3/2011, Bổ sung Hợp đồng tín dụng số 10671-4 ngày 26/4/2011, Bổ sung Hợp đồng tín dụng số 10671-5 ngày 21/9/2011, Bổ sung Hợp đồng tín dụng số 10671-6 ngày 16/11/2011, Bổ sung Hợp đồng tín dụng số 10671-7 ngày 22/2/2012 để thỏa thuận điều chỉnh lãi suất vay tương ứng theo từng giai đoạn thực hiện hợp đồng.

Techcombank đã thực hiện việc giải ngân số tiền: 3.179.649.454 được ghi nhận tại các khế ước nhận nợ cụ thể như sau:

Khế ước nhận nợ 10671/1 ngày 05/11/2010, số tiền giải ngân: 490.000.000 đồng.

Khế ước nhận nợ 10671/2 ngày 24/11/2010, số tiền giải ngân: 660.000.000 đồng.

Khế ước nhận nợ 10671/3 ngày 30/11/2010, số tiền giải ngân: 272.870.400 đồng.

Khế ước nhận nợ 10671/4 ngày 14/3/2011, số tiền giải ngân: 142.814.254 đồng.

Khế ước nhận nợ 10671/5 ngày 26/4/2011, số tiền giải ngân: 272.870.400 đồng.

Khế ước nhận nợ 10671/6 ngày 21/9/2011, số tiền giải ngân: 272.870.400 đồng.

Khế ước nhận nợ 10671/7 ngày 16/11/2011, số tiền giải ngân: 200.000.000 đồng.

Khế ước nhận nợ 10671/8 ngày 22/02/2012, số tiền giải ngân: 868.224.000 đồng.

Ngày 21/12/2009, chị Nguyễn Thị H ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa để được cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, trong đó chị Nguyễn Thị H là chủ thẻ chính và anh Nguyễn Thăng B là chủ thẻ phụ.

Tài sản đảm bảo:

Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 210/2009/HĐMB-UVK ngày 20/10/2009 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long và chị Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 10671/HĐTC-TSTL/TCB-SGO ngày 05/11/2010.

Tại buổi xem xét thẩm định tài sản tại chỗ ngày 03/4/2023, người đại diện của Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long đã cung cấp thông tin: Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H đã được bên bán bán cho bên thứ tư là bà Nguyễn Thái Hiệp Nhi và bà Nhi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp GCN QSDĐ QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất.

Việc tài sản bảo đảm cho khoản vay của chị H và anh B đã được bán cho bên thứ tư nhưng Ngân hàng Kkhông được biết. Ngân hàng không nhận được bất kỳ văn bản nào của Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long liên quan đến việc bán tài sản bảo đảm trên.

Theo thỏa thuận tại Điều 1 Cam kết ba bên ngày 01/11/2010 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam, bên bán là Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long và bên mua là bà Nguyễn Thị H, bên bán đã cam kết như sau:

1.3. Bên bán đồng ý thông báo cho Ngân hàng mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng mua bán với bên mua trong thời gian Ngân hàng chưa nhận được Giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ.

1.4. Bên bán đồng ý thông báo cho Ngân hàng trong trường hợp Hợp đồng mua căn hộ bị chấm dứt vì bất cứ lý do gì và thực hiện chuyển tiền cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 4 cam kết này”.

1.5. Bên bán cam kết không xác nhận cho bên mua thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan đến Tài sản bảo đảm như thế chấp, cầm cố, tặng cho, mua bán, chuyển nhượng cho một bên thứ tư nào khác trừ khi có sự đồng ý của Ngân hàng B văn bản”.

Như vậy, việc Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long tự ý bán Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H cho bên thứ tư đã vi phạm thỏa thuận tại Cam kết ba bên ngày 01/11/2010.

Tổng số tiền chị H và anh B đã trả tiền mua nhà cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long là 1,291,288,637 đồng, cụ thể như sau:

Chị H và anh B đã tự trả cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long B vốn tự có vay người thân 948,474,383 đồng (theo Giấy xác nhận ngày 16/9/2010 của Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long).

Tiếp đó, Techcombank giải ngân cho chị H và anh B 03 lần:

Lần 1: Giải ngân 490,000,000 đồng (Techcombank giải ngân để chị H, anh B trả cho người thân trong số vốn tự có);

Lần 2: Giải ngân 142,814,254 đồng (thanh toán tiền đợt 5 – Techcombank chuyển khoản cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long);

Lần 3: Giải ngân 200,000,000 đồng (thanh toán tiền đợt 6 - Techcombank chuyển khoản cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long);

Tổng cộng: Techcombank giải ngân cho chị H, anh B số tiền 832,814,254 đồng. Tuy nhiên số tiền 490,000,000 đồng nằm trong số vốn tự có. Techcombank chỉ giải ngân trực tiếp cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long 342,814,254 đồng.

Như vậy, chị H, anh B đã trả cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long tổng số tiền là: 1,291,288,637 đồng (948,474,383 đồng + 142,814,254 đồng + 200,000,000 đồng = 1,291,288,637 đồng), bao gồm cả vốn tự có của chị H, anh B và số tiền Techcombank đã giải ngân cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị H và anh B đã không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ. Ngân hàng đã gửi nhiều thông báo, công văn yêu cầu chị H, anh B thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng chị H, anh B không thực hiện.

Tháng 7/2019, chị H và anh B đã nộp tiền 1,850,000,000 để giải chấp tài sản là căn hộ tại Tòa nhà Hòa Phát Giải Phóng. Số tiền này đã được hạch toán vào gốc.

Tính đến tháng 7/2019 bà H và ông B đã trả gốc: 2,229,463,000 đồng, lãi: 827,450,241 đồng; tổng cộng: 3,056,913,241 đồng.

Tạm tính đến ngày 06/7/2023, dư nợ của chị H và anh B tại Techcombank như sau:

Nợ Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO ngày 05/11/2010, số tiền 8.963.067.521 đồng, trong đó:

Gốc : 950.186.454 đồng.

Lãi trong hạn: 1.914.925.695 đồng.

Lãi quá hạn: 2.425.003.551 đồng.

Lãi phạt: 3.672.951.821 đồng.

Nợ thẻ tín dụng Techcombank Visa ngày 21/12/2009:

Gốc : 22.030.296 đồng

Lãi: 188.570.203 đồng.

Ngày 03/7/2023 Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Rút yêu cầu trả lãi phạt 3.672.951.821 đồng của hợp đồng tín dụng.

Rút lãi phạt và phí phạt chậm 59.086.212 đồng của tài khoản thẻ tín dụng.

Tổng cộng rút 3.732.038.033 đồng (tính đến ngày 06/7/2023).

Rút yêu cầu phí phạt vi phạm hợp đồng 33.800.000 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc anh B và chị H thanh toán cho Techcombank số tiền tạm tính đến ngày 06/7/2023 theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO ngày 05/11/2010 số tiền là 5.290.115.700 đồng, trong đó:

Gốc: 950.186.454 đồng.

Lãi trong hạn: 1.914.925.695 đồng.

Lãi quá hạn: 2.425.003.551 đồng.

Nợ thẻ tín dụng Techcombank Visa ngày 21/12/2009 số 129.483.991 đồng bao gồm:

Nợ gốc : 22.030.296 đồng

Nợ lãi: 107.453.695 đồng (tạm tính đến hết ngày 06/7/2023).

Chị H và anh B tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị H và anh B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TH mại Cổ phần Kỹ thuật Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án buộc Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long phải hoàn trả cho Techcombank số tiền 1,291,288,637 đồng theo quy định tại Điều 4.1 Cam kết ba bên ngày 01/11/2010. Số nợ còn lại chị H và anh B phải có trách nhiệm thanh toán cho Techcombank.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 05/11/2010 chị cùng chồng là anh Nguyễn Thăng B và Ngân hàng K(Techcombank) ký Hợp đồng tín dụng số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB SGO với nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 3.380.000.000 đồng.

Mục đích vay: Mua 01 căn hộ tại Khu đô thị mới Văn Khê và 01 căn hộ tại Tòa nhà Hòa Phát Giải Phóng.

Ngày 21/12/2009, chị ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa để được cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, trong đó chị là chủ thẻ chính và chồng chị anh Nguyễn Thăng B là chủ thẻ phụ.

Để đảm bảo cho khoản vay nói trên, chị đã thế chấp:

Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 210/2009/HĐMB-UVK ngày 20/10/2009 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà-Thăng Long và chị Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 10671/HĐTC-TSTL/TCB-SGO ngày 05/11/2010.

Giá mua bán nhà ghi trong hợp đồng 136.599USD.

Thực tế chị đã nộp cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long: 1.291.288.637 đồng. Trong số tiền này, Ngân hàng giải ngân cho chị vay và chuyển khoản cho Công ty 02 đợt :

Đợt 1: 142.814.254 đồng.

Đợt 2: 200.000.000 đồng.

Tổng số tiền Ngân hàng đã nộp: 342.814.254 đồng. (số tiền giải ngân khi chị vay).

Trong quá trình làm việc tại Tòa án chị mới biết việc Công ty cổ phần S đã bán cho người khác Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H mà căn hộ này trước đó ngày 20/10/2009 chị đã ký Hợp đồng mua bán căn hộ số 210/2009/HĐMB-UVK với Công ty Cổ phần Sông Đà- Thăng Long.

Việc công ty đơn pH chấm dứt hợp đồng mua bán căn hộ chung cư nêu trên là vi phạm hợp đồng mua bán ký ngày 20/10/2009 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà-Thăng Long và chị. Chị sẽ khởi kiện Công ty Cổ phần Sông Đà- Thăng Long B vụ án

dân sự khác về tranh chấp hợp đồng mua bán căn hộ chung cư và sẽ yêu cầu Công ty trả chi tiền mua nhà đã nộp vào Công ty.

Sau khi đóng số tiền mua nhà 1.291.288.637 đồng, chị không nhận được bất kỳ thông báo nào của Công ty Cổ phần Sông Đà- Thăng Long yêu cầu chị nộp tiền mua nhà. Chị cũng không được Công ty thông báo về việc bán căn hộ đó cho người khác.

Đối với số nợ của Ngân hàng:

Chị đã trả được một số nợ, nay chị xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam:

1, Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB-SGO ngày 05/11/2010, còn nợ gốc: 950.186.454 đồng và lãi theo quy định.

2, Theo thẻ tín dụng Techcombank Visa ngày 21/12/2009, nợ gốc 35.193.590 đồng và lãi theo quy định.

Về nợ gốc: Chị đề nghị Ngân hàng xem xét tạo điều kiện giảm một phần nợ gốc. Chị xin trả 300.000.000 đồng gốc.

Về lãi: Chị xin miễn toàn bộ lãi.

Lý do miễn giảm nợ gốc và lãi do hoàn cảnh rất khó khăn, con lớn bị bệnh tật.

Anh Nguyễn Thăng B được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án nên không có lời khai và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Ngân hàng vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày và trình bày bổ sung về tài sản thế chấp: Do tài sản thế chấp là tài sản hình thành trong tương lai không tồn tại nên theo thỏa thuận trong cam kết ba bên ngày 01/11/2010 giữa Ngân hàng, chị H và Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long thì Ngân hàng đề nghị Cơ quan thi hành án buộc Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long trả cho Ngân hàng số tiền 1.291.288.637 đồng mà chị H đã nộp cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long để thu hồi nợ, không yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H.

Chị H trình bày: Chị xin trả một phần nợ gốc là 500.000.000 đồng cho Ngân hàng và xin miễn toàn bộ lãi. Việc Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long đơn pH chấm dứt hợp đồng mua bán căn hộ chung cư với chị thì chị sẽ khởi kiện B vụ án khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ, đề nghị phát hành thẻ được các bên tự nguyện ký kết, nội dung và hình thức đúng quy định của pháp luật. Anh B, chị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh B, chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Trường hợp anh B, chị H không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền thu hồi số tiền 1.291.288.637 đồng do chị H đã nộp cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long theo như thỏa thuận trong cam kết ba bên ngày 01/11/2010 giữa Ngân hàng, chị H và Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long.

Ngân hàng rút một phần yêu cầu về lãi phạt, phạt vi phạm hợp đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng.

Anh B, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc vắng mặt đương sự:

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, giấy báo phiên tòa cho anh Nguyễn Thăng B và Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc vắng mặt của anh Nguyễn Thăng B và Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam, nhận thấy:

Ngày 05/11/2010 Ngân hàng K(sau đây gọi là Ngân hàng) và chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Thăng B đã ký Hợp đồng tín dụng số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB SGO, số tiền vay là 3.380.000.000 đồng.

Trên cơ sở Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần giải ngân cho anh B, chị H số tiền: 3.179.649.454 đồng.

Ngày 21/12/2009, chị Nguyễn Thị H ký Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa để được cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng, trong đó chị Nguyễn Thị H là chủ thẻ chính và anh Nguyễn Thăng B là chủ thẻ phụ.

Ngân hàng xác nhận, anh B, chị H đã trả được một số nợ gốc và lãi. Tạm tính đến ngày 06 tháng 7 năm 2023, anh B, chị H còn nợ Ngân hàng:

Theo Hợp đồng tín dụng số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 05/11/2010 là 5.290.115.700 đồng, trong đó:

Gốc: 950.186.454 đồng.

Lãi trong hạn: 1.914.925.695 đồng.

Lãi quá hạn: 2.425.003.551 đồng.

Theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa ngày 21/12/2009:

Nợ gốc : 22.030.296 đồng

Nợ lãi: 107.453.695 đồng

Tổng nợ: 5.419.599.691 đồng.

Ngân hàng yêu cầu anh B, chị H phải trả số nợ gốc và lãi nêu trên.

Xét thấy, anh B, chị H không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng tín dụng, kế ước nhận nợ và đề nghị phát hành thẻ là vi phạm các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh B, chị H phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

Anh B, chị H phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng theo qui định tại hợp đồng tín dụng, đề nghị phát hành thẻ, kể từ ngày 07/7/2023 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2.2]. Đối với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng và lãi phạt:

Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện:

Rút yêu cầu trả lãi phạt 3.672.951.821 đồng của hợp đồng tín dụng.

Rút lãi phạt và phí phạt chậm 59.086.212 đồng của tài khoản thẻ tín dụng.

Tổng cộng rút 3.732.038.033 đồng.

Rút yêu cầu phí phạt vi phạm hợp đồng 33.800.000 đồng.

Xét việc xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của Ngân hàng là tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[2.3]. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Ngân hàng:

Tài sản thế chấp là quyền sử dụng Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk City, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 210/2009/HĐMB-UVK ngày 20/10/2009 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà- Thăng Long và chị Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 10671/HĐTC-TSTL/TCB-SGO ngày 05/11/2010.

Xét thấy, theo hợp đồng mua bán căn hộ thì giá mua bán nhà ghi trong hợp đồng 136.599USD. Thực tế chị H đã nộp cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long: 1.291.288.637 đồng.

Ngày 16/7/ 2016 Công ty Cổ phần Sông Đà, Thăng Long đã bán căn hộ 1809 tòa 103 Usilk cho người khác.

Theo thỏa thuận trong cam kết ba bên ngày 01/11/2010 giữa Ngân hàng, chị H và Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long thì Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long đồng ý thông báo cho Ngân hàng trong trường hợp hợp đồng mua bán căn hộ bị chấm dứt vì bất cứ lý do gì và thực hiện chuyển cho Ngân hàng toàn bộ số tiền đã nhận của bên mua (chị H). Bên mua (chị H) đồng ý cho bên bán (Công ty Cổ phần Sông Đà, Thăng Long) chuyển tiền cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu được thu hồi số tiền 1.291.288.637 đồng do chị H đã nộp cho Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long.

Do đó, trong trường hợp anh B, chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long phải có nghĩa vụ chuyển số tiền 1.291.288.637 đồng cho Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ.

Số tiền 1.291.288.637 đồng thu được từ Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long sẽ dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của anh B, chị H trong Hợp đồng tín dụng, đề nghị phát hành thẻ, nếu dư Ngân hàng K sẽ trả lại cho chị H anh B, nếu thiếu thì chị H anh B tiếp tục có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng K cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Chị H cho rằng Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long đã đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán Căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk City, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H với chị nhưng chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, chị sẽ khởi kiện Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long B vụ án dân sự khác nên Tòa án không xem xét. Do đó, chị H có quyền khởi kiện B vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí:

Anh B và chị H phải chịu án phí sơ thẩm là 113.419.600 đồng.

Chị H anh B có đơn xin giảm án phí nhưng đơn không hợp lệ nên không có căn cứ để giảm án phí.

Ngân hàng không phải chịu án phí, được nhận lại 58.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002493 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng, chị H có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh B, Công ty cổ phần Sông Đà Thăng Long vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam đối với anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam đối với anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H về việc không yêu cầu giải quyết lãi phạt 3.672.951.821 đồng của hợp đồng tín dụng; Lãi phạt và phí phạt chậm trả 59.086.212 đồng của tài khoản thẻ tín dụng; Phí phạt vi phạm hợp đồng 33.800.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Kđối với anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Anh Nguyễn Thăng B và chị NguyễnThị H phải trả nợ cho Ngân hàng Ksố tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 06 tháng 7 năm 2023 là:

Theo Hợp đồng tín dụng số 10671/HĐTD/TH-TN/TCB SGO ngày 05/11/2010 số tiền 5.290.115.700đồng, trong đó:

Gốc: 950.186.454 đồng.

Lãi trong hạn: 1.914.925.695 đồng.

Lãi quá hạn: 2.425.003.551 đồng.

Theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Techcombank Visa ngày 21/12/2009:

Nợ gốc : 22.030.296 đồng.

Nợ lãi: 107.453.695 đồng.

Tổng nợ: 5.419.599.691 đồng.

Kể từ ngày 07/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trường hợp anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự buộc Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long phải chuyển trả Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam số tiền 1.291.288.637 đồng (khoản tiền chị Nguyễn Thị H đã nộp mua căn hộ chung cư số 1809, tầng 18, tòa nhà 103, dự án Usilk, khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố H theo Hợp đồng mua bán căn hộ số 210/2009/HĐMB-UVK ngày 20/10/2009 giữa Công ty Cổ phần Sông Đà- Thăng Long và chị Nguyễn Thị H. Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 10671/HĐTC-TSTL/TCB-SGO ngày 05/11/2010) để thu hồi nợ.

Số tiền 1.291.288.637 đồng thu được từ Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ của anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H, nếu dư Ngân hàng K sẽ trả lại cho anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H, nếu thiếu thì anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H tiếp tục có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng K cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

4. Chị Nguyễn Thị H và Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long nếu có tranh chấp về hợp đồng mua bán căn hộ chung cư thì có quyền khởi kiện B vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thăng B và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là: 113.419.600 đồng.

Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam không phải chịu án phí, được nhận lại 58.000.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002493 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam, chị Nguyễn Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thăng B, Công ty Cổ phần Sông Đà Thăng Long vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND TP. H;
- Các đường sự;
- Lưu hồ sơ; V.phòng.

(Đã ký)